

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Sơn Dương
đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định 27/2022-NDCP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về Ban hành “Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Công văn số 1882-CV/TU ngày 31/01/2023 của Thường trực Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận của đồng chí Chủ tịch Quốc hội tại buổi làm việc với tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 707-TB/TU ngày 24/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy ngày 24/02/2023; Kết luận số 1152-KL/TU ngày 25/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ thứ 31 (ngày 25/02/2023);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 173/BC-SKH ngày 15/4/2023 về kết quả thẩm định Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023 - 2025.

(Có Đề án kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, các ngành chức năng, các đơn vị liên quan, căn cứ Đề án được phê duyệt, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình; báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình, định kỳ hàng tháng báo cáo, đề xuất biện pháp chỉ đạo việc thực hiện Đề án này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng Phòng: KT, TH;
- Chuyên viên NLN;
- Lưu VT: (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025

(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ- UBND, ngày 24/4/ 2023 của UBND tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

Thực hiện Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt huyện nông thôn mới tập trung giải quyết các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tạo chuyển biến rõ nét bộ mặt nông thôn, chăm lo đời sống cho nhân dân, nâng cao thu nhập, xã hội an toàn, môi trường sạch đẹp, giàu bản sắc văn hóa.

Thực hiện Đề án với kế hoạch, lộ trình hợp lý, thực hiện các tiêu chí một cách vững chắc, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện Sơn Dương, gắn chặt với thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và thu nhập, tập trung vào các sản phẩm chủ lực; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình giảm nghèo bền vững và các chương trình kinh tế - xã hội khác.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn văn minh, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn-thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh; giúp người dân, các Hợp tác xã, tổ hợp tác nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nhân công, lực lượng lao động tham gia sản xuất; thay thế các công đoạn sử dụng lao động nặng nhọc của con người bằng các thiết bị, máy móc công nghệ thông minh.

Lồng ghép, huy động đa dạng và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; chú trọng phát huy, khơi dậy nguồn lực trong nhân dân và huy động đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân.

Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm tri ân mảnh đất quê hương cách mạng, chăm lo cho người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; nhân dân thực sự là chủ thể của xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phương châm **“Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”**.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành linh hoạt, hiệu quả của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Gắn kết quả xây dựng

nông thôn mới với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương, các cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và triển khai một cách chủ động, linh hoạt 3 trụ cột chính: (i) phát triển chính quyền số ở nông thôn; (ii) phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn; (iii) phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch, phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, bền vững; phát triển văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, hiện đại; môi trường trong lành; an ninh, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc. Năm 2025, huyện Sơn Dương đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Duy trì nâng cao tiêu chí các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021- 2025 (13 xã).

2.2. Xây dựng thêm 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, gồm: Ninh Lai, Hồng Lạc (*Năm 2023*); hoàn thành xây dựng xã Sơn Nam đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2024.

2.3. Có thêm 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới:

- Năm 2023: 5 xã đạt chuẩn: *Phú Lương, Tam Đa, Phúc Ứng, Kháng Nhật, Văn Phú.*

- Năm 2024: 6 xã đạt chuẩn: *Quyết Thắng, Đông Lợi, Đông Thọ, Vân Sơn, Hợp Hòa, Minh Thanh;*

- Năm 2025: 6 xã đạt chuẩn: *Bình Yên, Lương Thiện, Trung Yên, Đông Quý, Chi Thiết, Tân Thanh.*

2.4. Xây dựng và phát triển thị trấn Sơn Dương đạt tiêu chí đô thị văn minh: Năm 2023 hoàn thành chỉ tiêu số 7 thuộc Tiêu chí số 1 (*Quy hoạch đô thị*), chỉ tiêu số 1 thuộc Tiêu chí số 8 (*Giáo dục, Y tế đô thị*); Năm 2024 hoàn thành chỉ tiêu số 3 thuộc Tiêu chí số 1 (*Quy hoạch đô thị*), chỉ tiêu số 2 thuộc Tiêu chí số 3 (*Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị*); Năm 2025 hoàn thành chỉ tiêu số 1, số 3 thuộc Tiêu chí số 2 (*Giao thông đô thị*).

2.5. Duy trì, nâng cao chất lượng và hoàn thành 4/9 tiêu chí huyện nông thôn mới; tập trung thực hiện 05 tiêu chí chưa đạt: Năm 2023 hoàn thành 02 tiêu chí (*Tiêu chí số 01 về Quy hoạch, Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống*), năm 2024 hoàn thành 02 tiêu chí (*Tiêu chí số 02 về Giao thông, Tiêu chí số 7 về*

Môi trường), năm 2025 hoàn thành 01 tiêu chí (*Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục*).

Năm 2025, huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới.

III. NỘI DUNG VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân

Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, thực hiện hiệu quả việc tổ chức sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, phân phối, tiêu thụ nông sản; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực trên địa bàn huyện. Nông thôn phát triển toàn diện về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; môi trường sống an toàn lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước xây dựng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng tập trung vào các sản phẩm chủ lực (*chè; mía; rau, củ, quả; lạc; chăn nuôi, gia súc, gia cầm; gỗ rừng trồng; cây dược liệu, các loại cây nguyên liệu khác*), sản phẩm đặc sản (*gạo chất lượng cao, chè hữu cơ, cá đặc sản, dê núi, cây dược liệu*) theo hướng hàng hóa và yêu cầu của thị trường, nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản của huyện; đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số; 100% các chủ thể có sản phẩm OCOP có ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; tập trung giải phóng mặt bằng các cụm công nghiệp đã được thành lập (*Cụm công nghiệp Sơn Nam- Ninh Lai*) và đầu tư thành lập cụm công nghiệp Sơn Nam, cụm công nghiệp Tam Đa, cụm công nghiệp Phúc Ứng 2 theo hoạch tỉnh để mời gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, tạo việc làm cho lao động nông thôn, giúp xóa đói, giảm nghèo... Phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người của các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 50 triệu đồng/người/năm.

Khai thác tiềm năng, phát triển du lịch, phát huy giá trị khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào; đẩy mạnh dịch vụ thương mại theo hướng đa dạng, có chất lượng.

1.2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho người dân ở nông thôn

** Nhiệm vụ:*

- Quy hoạch: Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tại 06 xã. Lập quy hoạch, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng,

phát triển khu vực trung tâm xã Sơn Nam trở thành đô thị loại V.

- Bê tông hóa, cứng hóa 1,81 km đường trục xã; 11,59 km đường giao thông trục thôn; 9,335 km đường giao thông ngõ xóm; 13,423 km đường giao thông nội đồng. Chính trang khu trung tâm các xã theo hướng đô thị.

- Đầu tư xây dựng, tu sửa, nâng cấp 22 công trình thủy lợi; kiên cố hoá 6,65 km kênh mương bằng cầu kiên bê tông đúc sẵn. Xây dựng, tu sửa, nâng cấp 12 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân đảm bảo phục vụ sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân.

- Nâng cấp, xây dựng 31 công trình đường điện 35KV, trạm biến áp, đường dây hạ áp; chống quá tải lưới điện 0,4 KV các trạm biến áp trên địa bàn các xã.

- Đầu tư xây dựng 10 công trình lớp học, phòng chức năng trường Mầm non; 08 công trình lớp học, phòng học trường Tiểu học; 08 công trình lớp học, phòng chức năng trường Trung học cơ sở; 04 công trình lớp học, phòng chức năng trường Trung học và Trung học cơ sở.

- Sửa chữa, nâng cấp 08 phòng chức năng Nhà văn hóa của 03 xã; mua sắm trang thiết bị cho 03 Nhà văn hóa xã, 30 Nhà văn hóa thôn. Thực hiện nâng cấp 09 chợ trung tâm xã. Nâng cấp 05 Trạm truyền thanh xã; 33 cụm phát thanh thôn. Xây dựng mới, mua sắm trang thiết bị y tế 02 trạm Y tế xã.

- Hỗ trợ các mô hình chăn nuôi, trồng trọt cho các xã giúp xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển rác thải, lắp đặt bể chứa bao bì thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV) và xây dựng 3 công trình vệ sinh.

* *Nhu cầu kinh phí* **423.507** triệu đồng.

1.3. Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa - xã hội - môi trường; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh:

Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn chất lượng giáo dục mũi nhọn, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương; củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế ở cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng và các nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em; tổ chức tốt phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn. Xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến thôn vững mạnh toàn diện, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Tập trung xây dựng 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025:

2.1. Quy hoạch:

* *Nhiệm vụ:* Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới 17 xã.

* *Nhu cầu kinh phí: 2.193* triệu đồng.

2.2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, cụ thể như sau:

2.2.1. Giao thông:

* *Nhiệm vụ:*

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện; giai đoạn 2021 - 2025 có 100% số xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chí giao thông. Đến năm 2025 đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về giao thông.

- Thực hiện cứng hóa cứng hóa: 37,02 km đường trục xã; 37,45 km đường trục thôn, liên thôn; 12 km đường giao thông ngõ, xóm; 43,491 km đường giao thông nội đồng. Xây dựng, nâng cấp đường khu trung tâm các xã theo hướng đô thị.

* *Nhu cầu kinh phí: 143.308* triệu đồng.

2.2.2. Thủy lợi và phòng chống thiên tai:

* *Nhiệm vụ:* Đầu tư xây dựng, tu sửa, nâng cấp 51 công trình thủy lợi; kiên cố hoá 8,97 km kênh mương bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn.

* *Nhu cầu kinh phí: 58.173* triệu đồng.

2.2.3. Điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất:

* *Nhiệm vụ:* Nâng cấp, xây dựng 59 công trình đường điện 35KV, trạm biến áp, đường dây hạ áp; chống quá tải lưới điện 0,4 KV các trạm biến áp trên địa bàn các xã. Đến hết năm 2025 có 30/30 xã đạt tiêu chí Điện; huyện Sơn Dương đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về tiêu chí điện.

* *Nhu cầu kinh phí: 77.530* triệu đồng.

2.2.4. Trường học:

* *Nhiệm vụ:* Đến hết năm 2025 toàn huyện có 100% số xã đạt tiêu chí về Trường học, thực hiện xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp 51 công trình trường lớp học, gồm:

- *Trường mầm non:* Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 17 công trình phòng học, phòng chức năng và công trình phụ trợ.

- *Trường Tiểu học:* Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 15 công trình phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ.

- *Trường THCS:* Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 14 công trình phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ.

- *Trường TH&THCS:* Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 5 công trình phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ.

* *Nhu cầu kinh phí:* **414.061** triệu đồng.

2.2.5. Cơ sở vật chất văn hóa:

* *Nhiệm vụ:*

- Đến hết năm 2025 toàn huyện có 100% số xã đạt tiêu chí, huyện Sơn Dương đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về văn hóa.

- Nâng cấp, cải tạo 02 Nhà văn hoá xã; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị Nhà văn hóa 17 xã; xây dựng nâng cấp 12 sân thể thao xã; xây dựng, nâng cấp 68 Nhà văn hoá thôn; hỗ trợ mua trang thiết bị 189 thôn Nhà văn hóa; xây dựng mới Trụ sở UBND xã Minh Thanh.

* *Nhu cầu kinh phí:* **66.309** triệu đồng.

2.2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

* *Nhiệm vụ:*

- Thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của các chợ trên địa bàn; khuyến khích phát triển các siêu thị vừa và nhỏ tại trung tâm huyện và các xã. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn khai thác tốt các lợi thế để phát triển dịch vụ thương mại dọc trục đường Quốc lộ 2C, Quốc lộ 37 và khu vực trung tâm các xã.

- Xây mới, nâng cấp, cải tạo 14 chợ đảm bảo tiêu chí theo quy định.

* *Nhu cầu kinh phí:* **22.600** triệu đồng.

2.2.7. Thông tin và truyền thông:

**Nhiệm vụ:* Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí ở các xã trên địa bàn huyện; nâng cấp 02 Trạm truyền thanh xã; 84 cụm phát thanh thôn; nâng cấp 01 buro điện xã (Luong Thiện); lắp đặt hệ thống kiểm tra qua Internet tình trạng hoạt động của Đài truyền thanh xã.

* *Nhu cầu kinh phí:* **3.118** triệu đồng.

2.2.8. Nhà ở dân cư:

* *Nhiệm vụ :*

- Đến hết năm 2025 toàn huyện có 100% số xã không có nhà tạm, dột nát.

- Tiếp tục huy động thực hiện chương trình, Đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát (1.366 nhà) từ các nguồn vốn hỗ trợ của doanh nghiệp, các tổ chức chính trị- xã hội và sự hỗ trợ của cộng đồng, vận động nhân dân dựng mới (thay thế nhà tạm, dột nát).

* *Nhu cầu kinh phí:* **205.210** triệu đồng.

2.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất:

2.3.1. Thu nhập:

* *Nhiệm vụ:*

- Đến năm 2025 toàn huyện có 100% số xã đạt tiêu chí về Thu nhập; nâng

cao thu nhập bình quân lên 50 triệu đồng/người/năm.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, hiệu quả và thu nhập; tập trung, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ, quy trình sản xuất an toàn, sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), sản xuất chuyên đổi hữu cơ, hữu cơ, nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với lựa chọn chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có lợi thế, tiềm năng của huyện để tăng giá trị sản xuất sản phẩm nông nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Chương trình *Mỗi xã một sản phẩm* (OCOP), phấn đấu đến hết năm 2025, 100% số xã có sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 3 sao trở lên, các sản phẩm được liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, có ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử; tăng cường gắn kết 6 nhà (*Nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà băng (ngân hàng) và nhà phân phối*) trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hướng phát triển bền vững;

- Hỗ trợ nguyên vật liệu (*cây, con giống*), vật tư nông nghiệp thực hiện các mô hình, dự án sản xuất chăn nuôi, trồng trọt gắn với sơ chế, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, hướng dẫn người nông dân áp dụng tiến bộ khoa học, cơ giới hóa, chuyển đổi số trong quá trình thực hiện, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững (*hỗ trợ khoảng 300 con trâu, bò sinh sản/13 dự án tại các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn; trên 50.000 con gia cầm... cung cấp nguyên vật liệu cho các khu, cụm công nghiệp; 04 dự án trồng rau, củ quả, mở rộng vùng nguyên liệu cung cấp cho nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn huyện...*).

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thu hút các Công ty, các doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp để tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn, đặc biệt là các hộ nghèo trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh và phát triển thương mại và dịch vụ nông thôn; khai thác hiệu quả tiềm năng về du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch trải nghiệm...;

- Tăng cường đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; thu hút lao động vào các nhà máy công nghiệp trong và ngoài huyện.

* *Nhu cầu kinh phí: 19.822* triệu đồng.

2.3.2. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

* *Nhiệm vụ:*

- Đến hết năm 2025 có 30/30 xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chí nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm xuống dưới 13%.

- Hỗ trợ hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất; tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo; hướng dẫn hộ nghèo kiến thức về tổ chức sản xuất và thực hiện chính sách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; xây dựng các mô hình, dự án liên kết sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa các giống cây, con mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất giúp nâng cao thu nhập cho người dân; tăng cường dạy nghề cho người nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo tìm kiếm việc làm tại các công ty, nhà máy trong và ngoài huyện; xuất khẩu lao

động; chính sách hỗ trợ người nghèo về y tế, giáo dục, điện, nước sinh hoạt, nhà ở và các hoạt động an sinh xã hội, trợ giúp các đối tượng yếu thế; trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo.

2.3.3. Lao động:

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ việc làm đối với lao động trong độ tuổi; tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp tạo việc làm, xuất khẩu lao động và giới thiệu lao động đi làm việc trong nước. Chú trọng thực hiện tốt công tác thu thập, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường lao động trên địa bàn huyện, làm tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm. Đến năm 2025, phấn đấu đạt trên 70 % tỷ lệ lao động qua đào tạo; trên 90% lao động nông thôn có việc làm, 30/30 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 100%.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng, giải phóng mặt bằng cho các dự án tại các khu, cụm công nghiệp: Cụm Công nghiệp Ninh Lai- Thiện Kế, Cụm Công nghiệp Tam Đa- Hào Phú để thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư vốn FDI đầu tư vào huyện tạo việc làm cho lao động nông thôn. Đảm bảo giải quyết việc làm cho trên 95% lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lại sản xuất đối với ít nhất 02 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

* *Nhu cầu kinh phí:* Đào tạo nghề lao động nông thôn: **6.980 triệu đồng.**

2.3.4. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

* *Nhiệm vụ:*

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, đồng thời hỗ trợ nông dân sản xuất hiệu quả tiếp cận thị trường, nguồn vốn, mua sắm nguyên vật liệu, tích tụ đất đai, áp dụng công nghệ chuyên đổi số để phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa, liên kết với doanh nghiệp, Hợp tác xã trong các chuỗi giá trị; hỗ trợ nông hộ chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, công nghiệp, dịch vụ phi nông nghiệp; hỗ trợ nông dân kinh doanh khởi nghiệp, khởi nghiệp làm nghề nông.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển hợp tác xã trở thành tác nhân kinh tế quan trọng trong sản xuất và tiêu thụ, kết nối các thành phần trong chuỗi giá trị, đặc biệt là doanh nghiệp; thực hiện các hoạt động hỗ trợ hợp tác xã mua và phân phối chung vật tư đầu vào, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản đầu ra và cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất bao gồm cả tín dụng.

- Hỗ trợ các Hợp tác xã, các tổ hợp tác và Nhân dân trong định hướng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có tiềm năng của các xã, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm, hình thành các liên kết sản xuất nâng cao giá trị cho sản phẩm, tạo thành chuỗi sản xuất khép kín, kinh tế tuần hoàn giúp nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân vùng nông thôn.

- Hình thành hệ thống các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đóng vai trò hạt nhân (cung cấp đầu vào, chế biến, thương mại) liên kết với

nông dân, dẫn dắt chuỗi giá trị và phát triển thị trường; tập trung phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

* Nhu cầu kinh phí: **1.110** triệu đồng

2.4. Văn hóa - Xã hội - Môi trường

2.4.1. Giáo dục và Đào tạo:

* *Nhiệm vụ:*

- Duy trì chất lượng giáo dục đào tạo; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn huyện; thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nhân lực theo trình độ chuyên môn kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động và yêu cầu thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông; quan tâm đầu tư nâng cao năng lực của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên của huyện; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, trong đó tỷ lệ có bằng, chứng chỉ đạt 56%. Đến năm 2025 huyện Sơn Dương đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về Giáo dục.

* *Nhu cầu kinh phí:* **414.060,7** triệu đồng

2.4.2. Y tế:

* *Nhiệm vụ:*

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí tại các xã đã đạt; phấn đấu đến hết năm 2025 có 100% số xã đạt tiêu chí Y tế, huyện Sơn Dương đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về Y tế.

- Xây dựng mới, mua sắm trang thiết bị y tế 6 trạm Y tế tại các xã Phú Lương, Phúc Ứng, Hợp Hòa, Kháng Nhật, Đông Lợi, Vân Sơn.

* *Nhu cầu kinh phí:* **21.000** triệu đồng.

3.4.3. Văn hóa:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí ở các xã trên địa bàn huyện;

- Xây dựng đời sống văn hoá ở vùng nông thôn phong phú, lành mạnh trên cơ sở giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp và hình thành nếp sống văn minh nông thôn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, nông thôn mới trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản, tổ dân phố văn hóa và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

3.4.4. Môi trường và an toàn thực phẩm:

* *Nhiệm vụ:*

- Đảm bảo nước sinh hoạt sạch và hợp vệ sinh cho dân cư, trường học, trạm y tế, công sở và các khu dịch vụ công cộng; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ và cải thiện môi trường. Đến hết năm 2024 có 100% số xã đạt tiêu chí; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.

- Xây dựng môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Mỗi hộ gia đình phải chủ động, tự giác trong vệ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý rác thải, trồng cây xanh tạo cảnh quan bóng mát, xây dựng hàng rào xanh; các xã thành lập các tổ vệ sinh môi trường để thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- 100% cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xây dựng, tu sửa, nâng cấp 12 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân; 16 công trình nghĩa trang và 3 công trình vệ sinh cho các hộ gia đình.

* *Nhu cầu kinh phí: 48.967* triệu đồng.

3.5. Hệ thống chính trị

3.5.1. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

- Tiếp tục duy trì các tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật đã đạt được của các xã.

- Đến năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được bố trí trình độ chuyên môn phù hợp với chức danh đảm nhiệm. Xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức chính trị - xã hội của xã đảm bảo đạt loại khá trở lên. Tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tiếp cận pháp luật ngày càng tốt hơn.

3.5.2. Quốc phòng và An ninh:

* *Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu về về quốc phòng (tiêu chí 19.1 về Quốc phòng):*

- Xây dựng Ban chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân xã

+ Số lượng cán bộ theo Điều 20 Luật Dân quân tự vệ; Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng được đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn.

+ Ban chỉ huy quân sự có phòng làm việc riêng và các trang thiết bị làm việc theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;

+ Tỷ lệ đảng viên trong dân quân phục vụ có thời hạn đạt từ 24,5% trở lên; hoàn thành tiêu chí phát triển đảng viên theo quy định. Thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng dân quân cơ động phải là đảng viên.

- Xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp*” thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nguồn, củng cố xây dựng lực lượng dân quân nòng cốt theo đúng Luật Dân quân tự vệ. Kiện toàn Ban chỉ huy Quân sự xã đủ 04 đồng chí, 100% thôn thôn có biên chế tổ dân quân. Hàng năm lực lượng dân quân được huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật.

- Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ tuyển quân hàng năm, thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng, tích cực thực hiện chính sách hậu phương quân đội và phong trào “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”. Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

** Về an ninh trật tự xã hội:*

- Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực dân tộc, tôn giáo. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với các năm trước.

- Duy trì số xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự.

3. Xây dựng 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:

** Nhiệm vụ:*

- Quy hoạch: Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tại 02 xã.

- Bê tông hóa, cứng hóa 5,17 km đường giao thông trục thôn; 1,437 km đường giao thông nội đồng.

- Xây dựng trạm biến áp và đường dây điện tại xã Sơn Nam.

- Đầu tư xây dựng 03 công trình lớp học, phòng chức năng trường Mầm non; 03 công trình lớp học, phòng học trường Tiểu học; 03 công trình lớp học, phòng chức năng trường Trung học cơ sở.

- Sửa chữa nâng cấp 01 nhà văn hóa xã, 01 nhà văn hóa thôn; xây dựng mới 01 nhà văn hóa thôn; Xây dựng mới, mua sắm trang thiết bị y tế trạm Y tế xã Hồng Lạc. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Nâng cấp, cải tạo 03 chợ

đảm bảo tiêu chí theo quy định.

- Tập trung phát triển các cây trồng chủ lực, cây trồng có thể mạnh; thực hiện cấp mã số vùng trồng cho sản phẩm nông sản chủ lực của 03 xã. Hỗ trợ các mô hình chăn nuôi, trồng trọt 02 xã thực hiện giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Sửa chữa, nâng cấp 01 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại xã Ninh Lai đảm bảo nước sạch phục vụ Nhân dân; Xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển rác thải, lắp đặt bể chứa bao bì thuốc BVTV và xây dựng 3 công trình vệ sinh.

* *Nhu cầu kinh phí: 86.616* triệu đồng

4. Hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới

Tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng 4 tiêu chí cơ bản đạt và hoàn thành Tiêu chí Thị trấn Sơn Dương đạt chuẩn đô thị văn minh và 5 tiêu chí chưa đạt chuẩn.

4.1. Đối với 04 tiêu chí cơ bản đạt chuẩn (*Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Tiêu chí số 4 về Điện; Tiêu chí số 6 về Kinh tế; Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công*): Tập trung nguồn lực để đầu tư hoàn thiện hệ thủy lợi, điện, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh trật tự, đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện nâng cao chất lượng các tiêu chí theo quy định.

4.1.1. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi trên địa bàn huyện theo phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh. Huy động, lồng ghép, bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng, tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng, xuống cấp và kiên cố hóa kênh mương đảm bảo yêu cầu cấp nước phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai. Đẩy mạnh củng cố kiện toàn các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi xã, liên xã đảm bảo đủ năng lực theo quy định. Duy trì, đảm bảo hệ thống phòng chống thiên tai theo yêu cầu của Bộ tiêu chí Nông thôn mới.

4.1.2. Điện: Tiếp tục duy trì, phát triển hoàn thiện hệ thống điện đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn huyện. Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật điện theo quy định của ngành.

4.1.3. Kinh tế:

- Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch. Tập trung giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư vào Cụm Công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế, Cụm công nghiệp Tam Đa tạo môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp tạo việc làm cho lao động nông thôn; Khai thác tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch, phối hợp triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Tân Trào đến năm 2030.

Tiếp tục cơ cấu lại sản xuất nông, lâm nghiệp của huyện theo hướng tích tụ đất đai, quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa phù hợp với các vùng

kinh tế gắn với áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu thị trường; đẩy mạnh các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo và nâng cấp chợ Trung tâm thị trấn Sơn Dương nhằm đảm bảo đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856: 2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

- Rà soát, chuyển đổi diện tích đất vườn tạp, đất lúa kém hiệu quả sang trồng những loại cây có giá trị kinh tế cao (cây ăn quả, cây công nghiệp...). Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả các đề án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của Trung ương, của tỉnh để phát triển bền vững các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng các dự án sản xuất nông nghiệp hàng hóa hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế; hỗ trợ nông dân kết nối với doanh nghiệp chế biến, để liên kết, hợp tác, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm, hình thành mạng lưới và chuỗi cung ứng. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ trên cơ sở sản xuất theo chuỗi, liên kết, hợp tác, khuyến khích thành lập Tổ hợp tác, Hợp tác xã nông nghiệp, ngành nghề nông thôn.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích nông dân tích tụ ruộng đất phát triển kinh tế hộ theo hướng trang trại, kinh tế hợp tác gắn với dịch vụ chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là xử lý môi trường, hệ thống chuồng trại chăn nuôi, hệ thống giao thông đến khu sản xuất, thủy lợi để thúc đẩy sản xuất, thông thương hàng hóa nông sản, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.

- Tăng cường đào tạo và đưa đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư về các cơ sở, nhằm giúp nông dân về kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp.

4.1.4. Hệ thống chính trị-An ninh trật tự-Hành chính công: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo đạt chuẩn: Sửa chữa nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện; xây dựng trụ sở Bộ phận Một cửa xã Minh Thanh; đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống, chính trị trong thực hiện Chương trình; tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự; triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn tiếp cận pháp luật; triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo phần đầu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

4.2. Đối với 05 tiêu chí chưa đạt chuẩn (Tiêu chí số 01 về Quy hoạch; Tiêu chí số 02 về Giao thông, Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Tiêu

chỉ số 7 về Môi trường, Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống):

4.2.1. Quy hoạch: Hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng vùng huyện...phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh quy hoạch thị trấn Sơn Dương đạt các tiêu chí đô thị loại IV, xã Sơn Nam, Hồng Lạc đạt đô thị loại V.

4.2.2. Giao thông: Cải tạo, nâng cấp 84,7 km đường huyện đạt quy mô đường cấp V miền núi trở lên.

4.2.3. Y tế - Văn hóa - Giáo dục:

- Y tế: Sửa chữa, nâng cấp các khối nhà điều trị, khu chức năng cho Trung tâm Y tế huyện, mua sắm bổ sung các trang thiết bị y tế để thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh.

- Quan tâm nâng cấp và phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa thể thao huyện để phục vụ tốt các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc, các phòng chức năng, công trình thể dục thể thao, trang thiết bị Trung tâm văn hóa đảm bảo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo tiêu chí NTM theo quy định. Xây dựng cơ sở hạ tầng cho 04 Trường Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Đến hết năm 2025 đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

4.2.4. Môi trường:

- Xây dựng nhà máy xử lý chất thải; công trình xử lý nước thải tập trung tại thị trấn Sơn Dương; 45 điểm tập kết rác thải tại các xã theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “*Tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025*”.

- Thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt, vận chuyển, xử lý toàn bộ lượng bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng phát sinh và xây dựng bể, kho chứa bao bì thuốc BVTV theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải có đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng cam kết trong các thủ tục, hồ sơ đã được phê duyệt, xác nhận đảm bảo chất thải xả ra môi trường phải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường cho phép. Nâng cao chất lượng thẩm định các hồ sơ về môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.2.5. Chất lượng môi trường sống:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân

trong việc bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước tập trung, tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung và nước máy lọc hộ gia đình (RO) để nâng cao sức khỏe.

- Xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải tập trung để nâng cao chất lượng môi trường sống.

- Xây dựng và thực hiện tốt các Kế hoạch bảo vệ môi trường; phát động các phong trào về bảo vệ môi trường, huy động xã hội hóa các tổ chức, cá nhân để trồng cây xanh, cải tạo môi trường để đảm bảo cảnh quan, không gian sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

4.3. Thị trấn Sơn Dương đạt tiêu chí đô thị văn minh

Tiếp tục quan tâm, đầu tư xây dựng mới Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn, các Nhà văn hóa Tổ dân phố, Trường Trung học cơ sở Kỳ Lâm, Tiểu học Đăng Châu, Trung học cơ sở Hồng Thái; Mầm non Hoa Hồng, xóa nhà tạm dột nát; xây dựng vỉa hè, rãnh thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, xử lý nước thải đảm bảo tiêu chí và các tuyến đường đô thị.

* *Nhu cầu kinh phí: 352.972 triệu đồng*

4.4. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện một số tiêu chí huyện nông thôn mới: 1.016.907 triệu đồng.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (dự kiến):

1. Tổng kế hoạch vốn dự kiến: 3.010.607 triệu đồng, trong đó:

1.1. Nguồn vốn dự kiến đã xác định: 1.528.095 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn Trung ương từ các Chương trình MTQG: 261.258 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 91.251 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn đối ứng NTM: 18.559 triệu đồng;

+ Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ theo NQ 55/NQ-HĐND: 20.534 triệu đồng;

+ Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ theo NQ 09/NQ-HĐND: 11.357 triệu đồng;

+ Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ theo NQ 03/2021: 14.665 triệu đồng;

+ Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ theo NQ 32/2022/NQ- HĐND: 14.800 triệu đồng;

+ Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết 88/NQ- HĐND: 5.754 triệu đồng;

+ Vốn khác: 5.583 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác: 428.311 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 168.950 triệu đồng.

- Vốn huy động từ các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: 381.070 triệu đồng.

- Vốn Nhân dân đóng góp: 197.255 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn dự kiến cần huy động, bổ sung: 1.482.512 triệu đồng,

gồm:

- Vốn đề nghị Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ: 1.126.961 triệu đồng.
- Vốn đề nghị tỉnh bổ sung: 355.551 triệu đồng.

2. Chi tiết kế hoạch vốn dự kiến thực hiện theo từng năm

2.1. Năm 2023: 897.252 triệu đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn dự kiến đã xác định: 510.507 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn Trung ương từ các Chương trình MTQG: 73.505 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 34.668 triệu đồng, bao gồm:
- Nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác: 109.571 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 106.200 triệu đồng.
- Vốn huy động từ các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: 144.210 triệu đồng.
- Vốn Nhân dân đóng góp: 42.353 triệu đồng;

b) Nguồn vốn dự kiến cần huy động, bổ sung: 386.745 triệu đồng, gồm:

- Vốn đề nghị Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ: 341.274 triệu đồng.
- Vốn đề nghị tỉnh bổ sung: 45.471 triệu đồng.

2.2. Năm 2024: 1.288.692 triệu đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn dự kiến đã xác định: 680.269 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn Trung ương từ các Chương trình MTQG: 96.848 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 24.184 triệu đồng, bao gồm:
- Nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác: 219.840 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 51.625 triệu đồng.
- Vốn huy động từ các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: 196.930 triệu đồng.
- Vốn Nhân dân đóng góp: 90.841 triệu đồng;

b) Nguồn vốn dự kiến cần huy động, bổ sung: 608.423 triệu đồng, gồm:

- Vốn đề nghị Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ: 387.123 triệu đồng.
- Vốn đề nghị tỉnh bổ sung: 221.300 triệu đồng.

2.3. Năm 2025: 824.664 triệu đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn dự kiến đã xác định: 337.319 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn Trung ương từ các Chương trình MTQG: 90.905 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 32.399 triệu đồng, bao gồm:
- Nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác:

98.900 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 11.125 triệu đồng.
- Vốn huy động từ các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: 39.930 triệu đồng.
- Vốn Nhân dân đóng góp: 64.061 triệu đồng;

b) Nguồn vốn dự kiến cần huy động, bổ sung: 487.344 triệu đồng, gồm:

- Vốn đề nghị Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ: 398.564 triệu đồng.
- Vốn đề nghị tỉnh bổ sung: 88.780 triệu đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Chương trình theo các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Công tác chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới phải thực hiện đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn huyện; đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân; phát huy được vai trò chủ động, sáng tạo của cộng đồng và người dân; huy động sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác trong xây dựng nông thôn mới để từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo lộ trình kế hoạch đề ra.

- Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã; tiếp tục nâng cao năng lực của cơ quan giúp việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp bảo đảm đáp ứng được các yêu cầu chức năng, nhiệm vụ. củng cố Văn phòng nông thôn mới cấp huyện gắn với Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện tham mưu, chỉ đạo thực hiện đề án. Cấp xã bố trí 01 cán bộ chuyên trách để giúp Ban chỉ đạo xã theo dõi, tổng hợp thực hiện các nội dung kế hoạch.

- Các phòng, ban, Tổ chức chính trị- xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng kế hoạch lộ trình cụ thể thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị.

- Thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong triển khai xây dựng nông thôn mới theo hướng: Các cơ quan cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo; cơ quan cấp huyện tập trung vào nội dung kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao vai trò, trách nhiệm điều phối của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện. Chuyển mạnh nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Chương trình cho Ban Chỉ đạo cấp xã đảm nhiệm; phát huy vai trò chủ động sáng tạo của người dân để thực sự là chủ thể trong phong trào xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới như: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR360 trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện; xây dựng bản đồ số về kết quả xây dựng nông thôn mới; xây dựng bản đồ số về du lịch nông thôn phục vụ kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn trên địa bàn huyện Sơn Dương.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

- Xây dựng chương trình tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng, pano, áp phích; chuyên mục đưa tin trên đài Truyền thanh - Truyền hình tỉnh, huyện, xã; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đưa tin kết quả chỉ đạo, thực hiện chương trình.

- Huy động cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị của huyện thực hiện phong trào "*Ngày thứ 7 tham gia xây dựng nông thôn mới gắn với việc thực hiện Đề án số 02*"; lựa chọn các công việc cụ thể, lâu dài theo nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, như: Vệ sinh môi trường, thực hiện chỉnh trang nhà cửa, vệ sinh đường làng ngõ xóm, vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh thoát nước, trồng cây xanh, trồng hoa dọc các tuyến đường tạo cảnh quan, không gian thoáng mát; đóng góp công lao động, kinh phí, hiến đất làm đường giao thông nông thôn, phát triển sản xuất, văn hóa truyền thống.....để cùng cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân thực hiện trong xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để nâng cao hơn nữa trách nhiệm với quê hương cách mạng, mảnh đất anh hùng nơi Bác Hồ và các cơ quan trung ương đã ở và làm việc trong những năm kháng chiến chống Pháp, từ đó nêu cao ý thức trách nhiệm, tự giác trong xây dựng nông thôn mới; phát huy tinh thần đoàn kết trong cộng đồng, sự chủ động, sáng tạo của người dân, cách làm hay của chính người dân trong quá trình thực hiện, từ đó huy động tốt sự tham gia đóng góp kinh phí, ngày công lao động trong xây dựng nông thôn mới của cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh công tác vận động, hướng dẫn nhân dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập; chủ động thực hiện các tiêu chí do nhân dân thực hiện không có sự hỗ trợ của nhà nước như: Tham gia đóng góp công lao động, kinh phí để xây dựng, chỉnh trang, mua sắm trang thiết bị của các nhà văn hóa thôn, hỗ trợ xóa nhà dột nát để hoàn thành tiêu chí về nhà ở dân cư; tuyên truyền cho nhân dân trong cộng đồng cùng tham gia thực hiện để hoàn thành tiêu chí về Môi trường an toàn thực phẩm....

- Xây dựng các phóng sự tuyên truyền phản ánh kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của các địa phương, những cách làm sáng tạo, những kinh nghiệm của các địa phương phát huy tốt vai trò chủ thể của người dân, huy động tốt các nguồn lực, các nguồn vốn ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chú trọng xây dựng, tuyên truyền và vận động các mô hình, điển hình,

sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.

3. Tập trung thực hiện hoàn thành mục tiêu 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

3.1. Rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã:

- Ủy ban nhân dân các xã thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã. Nội dung điều chỉnh quy hoạch được thông qua rộng rãi nhân dân để đóng góp ý kiến vào bản quy hoạch, chú ý quy hoạch vùng sản xuất gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện, xã và các vùng lân cận, xu hướng phát triển chung.

- Rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với nguồn vốn đầu tư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; Quy hoạch chung xây dựng xã phải bảo đảm hiện đại, văn minh nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa.

- Trên cơ sở các quy định của Bộ, Sở Xây dựng và các văn bản có liên quan về quy hoạch chung xây dựng xã tiến hành thẩm định, trình các cấp phê duyệt điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Hạ tầng kinh tế- xã hội:

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn phải gắn với hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng. Các công trình sau đầu tư tại địa bàn nông thôn giao cho cộng đồng dân cư có chung quyền lợi thực hiện quản lý, khai thác; xã hội hoá công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, đồng thời duy trì được chế độ duy tu bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài, không bị xuống cấp.

- Chủ động triển khai các dự án thành phần kịp tiến độ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư; huy động tốt nguồn nội lực trong nhân dân và nguồn lực xã hội khác để xây dựng các công trình; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu khác; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư để thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

3.3. Kinh tế và Tổ chức sản xuất:

- Tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ; sử dụng các giải pháp, ứng dụng thông minh vào quy trình tổ chức, quản lý sản xuất như: Nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn

gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản địa phương, cấp mã số vùng trồng, Ứng dụng hệ thống tưới thông minh trong sản xuất. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ nông thôn được thực hiện mua bán, thanh toán trên môi trường mạng (*các sàn thương mại điện tử, các trang mạng xã hội, các App/website công nghệ...*).

- Tiếp tục mở rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch. Tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã, doanh nghiệp liên kết với nông dân trong sản xuất hàng hóa, đảm bảo mối liên kết bền vững, ổn định đầu ra cho sản phẩm.

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ, quy trình sản xuất an toàn, sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), sản xuất chuyên đổi hữu cơ, hữu cơ gắn với lựa chọn chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có lợi thế, tiềm năng của huyện để tăng giá trị sản xuất sản phẩm nông nghiệp.

- Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, phát triển liên kết: Trọng tâm là tạo môi trường kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, tạo chuỗi giá trị hàng hóa có chất lượng, giá trị, thương hiệu và sản xuất ổn định, bền vững; rà soát, kiện toàn, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã nông nghiệp hiện có, thành lập mới hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp để tăng cường liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với dịch vụ nông thôn.

- Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, dịch vụ nông thôn, đẩy mạnh thực hiện các chương trình du lịch nông thôn, phát triển các sản phẩm du lịch gắn với tiềm năng thế mạnh của địa phương; thực hiện có hiệu quả Chương trình *Mỗi xã một sản phẩm* (OCOP); tăng cường gắn kết 6 nhà (*Nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà băng (ngân hàng) và nhà phân phối*) trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hướng phát triển bền vững.

- Huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, mở rộng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là chế biến nông, lâm sản có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, uy tín trên thị trường.

3.4. Văn hóa - Xã hội - Môi trường:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của nhà nước về giảm nghèo: Hỗ trợ hộ nghèo về đất sản xuất; tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo; hướng dẫn hộ nghèo kiến thức về tổ chức sản xuất và thực hiện chính sách khuyến nông; dạy nghề cho người nghèo; xuất khẩu lao động; chính sách hỗ trợ người nghèo về y tế, giáo dục, đất ở, nước sinh hoạt, nhà ở và các hoạt động an sinh xã hội, trợ giúp các đối tượng yếu thế; trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo.

- Nâng cao năng lực và nhận thức của cán bộ và nhân dân về công tác

giảm nghèo. Vận động, giúp đỡ hộ nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện tốt công tác khảo sát nhu cầu, đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường lao động; thúc đẩy công nghiệp, dịch vụ thương mại vào nông thôn để giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

3.5. Hệ thống chính trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình, trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực; quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng các công trình.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM. Tổ chức hội nghị sơ tổng kết theo quy định; định kỳ, tổ chức điều tra, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả xây dựng NTM trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định đánh giá chất lượng các tiêu chí và công nhận xã và xóm đạt chuẩn NTM.

4. Hoàn thành đạt chuẩn tiêu chí huyện nông thôn mới

4.1. Duy trì, củng cố các tiêu chí đã đạt chuẩn:

- Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch phát triển đô thị, lập quy hoạch vùng huyện cho phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị quy mô liên xã; hỗ trợ nông dân kết nối với doanh nghiệp chế biến, để liên kết, hợp tác, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm; tăng cường quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm đã có để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

- Thực hiện tốt việc kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng quân sự địa phương vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Chủ động giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ cơ sở, đảm bảo an toàn an ninh nông thôn.

4.2. Huy động nguồn lực xây dựng các công trình hạ tầng:

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, huy động sự tham gia của doanh nghiệp để xây dựng công trình.

- Huy động vốn đóng góp, ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương, các tổ

chức, doanh nghiệp, Tổng công ty, tập đoàn kinh tế, cộng đồng dân cư và người dân tham gia xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện, dân chủ; không thực hiện huy động quá sức dân.

- Hỗ trợ thủ tục để người dân tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng; tăng các ưu đãi tín dụng; hỗ trợ các nội dung sau vay vốn đảm bảo các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng.

- Lập danh mục và triển khai dự án đầu tư, lộ trình thực hiện đối với từng hạng mục, từng dự án, trong ưu tiên đối với dự án công trình về y tế, giáo dục, giao thông trọng điểm, các công trình xử lý chất thải sinh hoạt, bảo vệ môi trường để hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ.

5. Chính sách ưu tiên

- Trên cơ sở các khoản thu tiền đầu giá sử dụng đất hàng năm của huyện Sơn Dương sẽ được tỉnh phân bổ lại để tăng nguồn thu, đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng để huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025. Việc hỗ trợ tăng chi đầu tư cho huyện Sơn Dương sẽ được thực hiện từ các nguồn lực khác của ngân sách cấp tỉnh trong giai đoạn 2023-2025.

- Ưu tiên bổ sung vốn đầu tư công trung hạn, bố trí thêm các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn các chương trình, dự án, có cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ hàng năm cho huyện Sơn Dương để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất.

6. Công tác thi đua, khen thưởng: Các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng hàng năm và giai đoạn để kịp thời động viên, khen thưởng, biểu dương và tôn vinh các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong việc tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

7. Công tác kiểm tra, giám sát: Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp các ngành, kịp thời tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của tỉnh, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Đề án trên địa bàn huyện Sơn Dương. Định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án, các khó khăn, tồn tại, đề xuất biện pháp giải quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương để kịp thời chỉ đạo.

- Tham mưu, tổ chức thực hiện chức năng nhiệm vụ cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Triển khai kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành phụ trách theo từng Bộ tiêu chí đảm bảo bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Đề án. Định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Đề án. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh tham mưu lồng ghép và cân đối các nguồn lực đầu tư để hỗ trợ thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các Sở, ngành liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc cân đối và phân bổ các nguồn vốn hỗ trợ huyện Sơn Dương thực hiện Đề án.

- Tham mưu lồng ghép nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn cho huyện Sơn Dương đảm bảo đúng quy định hiện hành. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Đề án theo quy định về từng nguồn vốn thuộc chức năng của Sở theo phân cấp quản lý.

- Hướng dẫn việc sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ, vốn lồng ghép xây dựng nông thôn mới theo phân cấp quản lý.

- Tổng hợp, quyết toán các nguồn vốn hỗ trợ huyện Sơn Dương thực hiện Chương trình nông thôn mới theo phân cấp quản lý.

4. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các xã và huyện Sơn Dương: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch lĩnh vực ngành, quy hoạch phát triển các khu dân cư mới, chỉnh trang khu dân cư theo chuẩn quốc gia và quản lý thực hiện theo quy hoạch.

5. Sở Giao thông vận tải: Phối hợp với Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường phổ biến pháp luật về giao thông; thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã của huyện Sơn Dương thực hiện hoàn thành Tiêu chí về Giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới về Giao thông.

6. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản; hướng dẫn thực hiện, bố trí kinh phí thuộc

chương trình khuyến công nhằm thực hiện hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn; kiểm tra, đôn đốc các xã và huyện Sơn Dương thực hiện tiêu chí về Điện, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn để nâng cao thu nhập khu vực nông thôn và các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc ngành theo dõi quản lý.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện hoàn thành Tiêu chí về Trường học và Tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; tiêu chí huyện nông thôn mới về Giáo dục.

8. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn huyện Sơn Dương đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ du lịch là thế mạnh nhằm nâng cao thu nhập bình quân đầu người cho nhân dân khu vực nông thôn; hoàn thiện các nội dung về cơ sở vật chất văn hóa cấp huyện đảm bảo theo chuẩn nông thôn mới.

9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện các chính sách an sinh xã hội; kiểm tra, đôn đốc các xã và huyện Sơn Dương thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới thuộc ngành theo dõi quản lý.

10. Sở Y tế: Chủ trì làm công tác truyền thông, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình về phát triển y tế cộng đồng, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho dân cư nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, huyện Sơn Dương thực hiện Tiêu chí về Y tế.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn huyện Sơn Dương chỉ đạo các xã bố trí đất cho phát triển hạ tầng thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo quy hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã thuộc huyện Sơn Dương thực hiện quy hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

12. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị của trụ sở xã theo chuẩn nông thôn mới theo quy định và hướng dẫn của Trung ương; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

13. Sở Tư pháp: Chủ trì hướng dẫn huyện Sơn Dương thực hiện, đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn huyện Sơn Dương thực hiện hoàn thành nội dung xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu Quốc phòng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo quy định.

15. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; vận động nhân dân tích cực phòng ngừa, tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tham mưu, hướng dẫn việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh cơ sở hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

16. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí phối hợp với các Sở, ngành và huyện Sơn Dương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới; phát hiện và biểu dương kịp thời các mô hình và cách làm hiệu quả, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới.

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số về Thông tin và Truyền thông đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới.

17. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan: Xây dựng và thực hiện chuyên mục xây dựng nông thôn mới trong chương trình, hàng tuần tuyên truyền chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy trình thủ tục, các bước tiến hành xây dựng nông thôn mới; biểu dương các điển hình tốt, phê phán những mặt tồn tại, hạn chế.

18. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới. Tăng cường phổ biến và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

19. Cục Thống kê tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã thuộc huyện Sơn Dương thực hiện Tiêu chí về Thu nhập theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; hướng dẫn công tác thống kê phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới.

20. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang: Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc cấp tín dụng và cung cấp dịch vụ ngân hàng của các ngân hàng (*bao gồm cả ngân hàng thương mại và ngân hàng chính sách xã hội*) đối với khách hàng; đề nghị các ngân hàng ưu tiên cấp tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đối với nhóm khách hàng là hộ gia đình, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa ở vùng nông thôn; tuyên truyền vận động các ngân hàng tích cực tham gia hỗ trợ an sinh xã hội (*hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế, hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo*) tại

huyện Sơn Dương.

21. Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài: Lồng ghép việc thực hiện các nội dung của dự án với việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa bàn các xã thuộc dự án trên địa bàn huyện Sơn Dương.

23. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

- Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Sơn Dương và các xã trên địa bàn huyện tập trung đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*" trên địa bàn. Hiệp thương phối hợp thống nhất với các cấp, các ngành và các tổ chức hành viên thực hiện tốt việc quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách, cách thức tiến hành xây dựng nông thôn mới của Nhà nước để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân nhằm phát huy vai trò chủ thể của người dân cùng chung tay, góp sức thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức thành viên, cá nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, tạo động lực vươn lên thoát nghèo; thực hiện tốt Phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau*";

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc huyện Sơn Dương chủ trì phối hợp tổ chức việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Tham gia giám sát quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025.

24. Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện các nội dung Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức tốt công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng về Chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn và kế hoạch thực hiện hàng năm; phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc tổ chức và thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; lựa chọn các tiêu chí, các thôn bản cần đẩy nhanh thực hiện để làm điểm, là động lực thúc đẩy các xã khác tích cực xây dựng nông thôn mới đạt mục tiêu trong Đề án.

- Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

- Phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng ban của cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về tiến độ và kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình, tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới của địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua cơ quan thường trực Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã: Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; thực hiện công khai, dân chủ các nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện; tiếp nhận, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn được cấp cho xây dựng nông thôn mới.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng đề nghị:

- Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ban, ngành trung ương và các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp Trung ương hỗ trợ nguồn lực để huyện Sơn Dương tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cơ sở về Giáo dục, Y tế, xóa nhà tạm cho hộ nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân... phấn đấu huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025, góp phần lập thành tích kỷ niệm 80 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946-06/01/2026).

- Chính phủ xem xét báo cáo Quốc hội bổ sung trực tiếp cho huyện Sơn Dương thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới theo chỉ đạo điểm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ngoài nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và Mục IV Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*trong quá trình điều hành, Chính phủ tiếp tục cân đối ngân sách Trung ương để ưu tiên hỗ trợ thêm cho Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện*).

- Các Bộ, ban, ngành Trung ương tham mưu cho Chính phủ ưu tiên bổ sung ngân sách thực hiện 03 Chương trình MTQG cho huyện Sơn Dương hoàn

thiện cơ sở hạ tầng nông thôn đảm bảo phát triển đồng bộ; có ý kiến với các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, các công ty thuộc ngành quản lý hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, y tế, xóa nhà tạm, phát triển sản xuất, hỗ trợ con giống, cây giống giúp người dân nâng cao thu nhập, thoát nghèo bền vững./.
